

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25-11-2021

V/v ly hôn giữa

chị N và anh M

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Văn Đề;  
Ông Nguyễn Văn Hóa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Dương Thị N, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 5, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Số nhà 22C, ngõ 400, đường Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

(chị N, anh M đều vắng mặt có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18-6-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Dương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn ngày 30-9-2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại Hà Nội nhưng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình hai người không hợp, bất đồng quan điểm sống nên

không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt. Đến tháng 7/2019, chị N đã về sống cùng bố mẹ đẻ ở xóm 5, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Hai người sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị N nhận thấy tình cảm của chị đối với anh M không còn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện nay chị N không có thai nghén nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27-10-2021, bị đơn anh Nguyễn Văn M có lời khai trình bày: Giữa anh M và chị N không còn tình cảm với nhau nên anh M đồng ý ly hôn với chị N. Anh M đề nghị Tòa án huyện Hải Hậu giải quyết ly hôn cho anh và chị N.

Về con chung và tài sản, nghĩa vụ tài sản chung: Anh M trình bày thống nhất với lời khai của chị N hai người không có con chung, không có tài sản chung cũng như nghĩa vụ về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn M đều đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn M là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 30-9-2016. Quá trình chung sống, giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng nên cuộc sống chung không hòa hợp, hạnh phúc. Chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở, hai người đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ hình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ tháng 7/2019 cho đến nay.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh M thấy: Sau khi kết hôn giữa chị N và anh M đã xảy ra mâu thuẫn không thể hòa hợp dẫn đến chị N về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2019 đến nay nhưng hai người không có biện pháp hóa giải

mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ, tiếp tục chung sống. Mặt khác, anh M cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống với chị N. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh M là trầm trọng, cuộc sống chung không hòa hợp, hạnh phúc, thời gian sống ly thân đã lâu. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn anh M là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung và tài sản, nghĩa vụ tài sản chung*: Chị N và anh M xác nhận không có con chung, hiện tại chị N không có thai nghén; vợ chồng không có tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Dương Thị N phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn M.

2. Về án phí: Chị Dương Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0005958 ngày 07-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Ái**

